

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
(Ban hành kèm theo quyết định số 1595/QĐ-ĐHHV ngày 21 tháng 12 năm 2017
của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)

1. Tên ngành đào tạo: Kinh tế Nông nghiệp

Tiếng Anh: Agricultural Economics

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

a) Hiểu được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng Cộng Sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước; hiểu và vận dụng được các kiến thức về Giáo dục thể chất và Giáo dục An ninh - Quốc phòng để đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

b) Hiểu được kiến thức cơ bản có liên quan trong lĩnh vực khoa học xã hội và khoa học tự nhiên để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và đáp ứng được yêu cầu học tập ở các trình độ cao hơn.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

c) Hiểu được các kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, nguyên lý kinh tế, quản trị học,... làm nền tảng tiếp thu kiến thức toàn diện, triển khai nghiên cứu sâu hơn các kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp; hiểu các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh tế và bảo vệ môi trường.

d) Vận dụng các kiến thức cơ sở ngành để phân tích, đánh giá các vấn đề về kinh tế - xã hội.

3.3. Kiến thức ngành

e) Hiểu và vận dụng được các kiến thức về kinh tế nông nghiệp, chính sách nông nghiệp, tài chính nông nghiệp, phát triển nông thôn,... để áp dụng vào công tác quản lý dự án, xây dựng chiến lược phát triển vùng, địa phương và các đơn vị sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp, nông thôn.

f) Vận dụng được kiến thức về kế toán tài chính, lập và phân tích dự án để lập kế hoạch và triển khai các dự án đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn.

g) Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và cập nhật các chính sách, đánh giá tác động của chính sách đến người hưởng lợi và các khía cạnh kinh tế - xã hội - môi trường trong nông nghiệp, nông thôn.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

a) Kỹ năng thiết kế: Xây dựng được kỹ năng lập kế hoạch, hoạch định mục tiêu; tổ chức và sắp xếp công việc cá nhân hiệu quả; thiết kế các khóa tập huấn cho nông dân và cán bộ nông thôn.

b) Kỹ năng tổ chức thực hiện: Có khả năng tổ chức và thực hiện các kế hoạch, chương trình, chính sách, dự án nông nghiệp, nông thôn; biết cải tiến hoặc đề xuất ý tưởng sáng tạo trong tổ chức và thực hiện các hoạt động nghề nghiệp.

c) Kỹ năng phân tích và xử lý thông tin: Có kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin kinh tế; biết sử dụng các công cụ nghiên cứu kinh tế - xã hội nông thôn.

d) Ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

e) Tin học: Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin & Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4.2. Kỹ năng mềm

f) Có kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo linh hoạt trong xử lý các công việc chuyên môn.

g) Có kỹ năng phối hợp trong công việc, xây dựng quy trình và tổ chức quá trình làm việc theo nhóm.

h) Có kỹ năng truyền đạt vấn đề tới người khác trong công việc.

i) Có kỹ năng đánh giá tiến độ và chất lượng công việc sau khi hoàn thành và đánh giá kết quả thực hiện công việc trong đơn vị.

k) Có kỹ năng xác định và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn, vận dụng sáng tạo trong triển khai công việc.

5. Yêu cầu về thái độ

a) Ý thức trách nhiệm công dân: Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có phẩm chất trong sạch, lành mạnh, yêu nghề và thực hiện nghĩa vụ công dân, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động và thực hiện tốt nội quy của các cơ quan, đơn vị.

b) Đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ: Có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, quan hệ tốt với cộng đồng, tác phong công nghiệp, có ý thức trách nhiệm và tính kỷ luật trong công việc, có tinh thần làm việc nhóm và làm việc độc lập. Có ý thức cầu thị, thường xuyên phấn đấu vươn lên nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý và nghiệp vụ, luôn tìm tòi sáng tạo trong chuyên môn.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp cử nhân ngành Kinh tế nông nghiệp có thể công tác trong các lĩnh vực như sau:

a) Nhân viên, cán bộ quản lý trong các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, kinh tế nông nghiệp, phát triển nông thôn.

b) Giảng viên, nghiên cứu viên tại các trường đại học và cao đẳng, các viện nghiên cứu chuyên ngành.

c) Nhân viên, cán bộ quản lý các dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn.

d) Chủ thể doanh nghiệp; nhân viên các công ty, doanh nghiệp, các đơn vị kinh tế tư nhân.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

a) Có khả năng tiếp tục học lên thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành kinh tế nông nghiệp, ngành phù hợp, ngành gần.

b) Có khả năng tiếp tục tự học tập, tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ, mở rộng kiến thức trong lĩnh vực chuyên sâu về kinh tế nông nghiệp và các ngành khác.

8. Các chương trình, tài liệu, mà nhà trường tham khảo

8.1. Các chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

- Chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp của trường Đại học Kinh tế quốc dân.

- Chương trình đào tạo chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp của trường Đại học nông lâm Thái Nguyên.

- Chương trình tiên tiến kinh tế nông nghiệp (Advanced Education Programme for Agricultural Economics) của trường Đại học Sydney – Úc.

8.2. Tài liệu tham khảo chuẩn đầu ra

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Bộ chuẩn đầu ra ngành Kinh tế nông nghiệp của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

- Bộ chuẩn đầu ra ngành Kinh tế nông nghiệp Kinh tế nông nghiệp của trường Đại học Kinh tế quốc dân.

- Bộ chuẩn đầu ra ngành Kinh tế nông nghiệp Kinh tế nông nghiệp của trường Đại học nông lâm Thái Nguyên.

- Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra (learning outcomes): Bologna Process, CDIO, Birmingham, The Institute of Chartered Accountants in Australia and CPA Australia, UK Standard for Professional Engineering Competence.

9. Quan hệ giữa các mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra

Mục tiêu đào tạo có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra* (Phụ lục 1).

10. Quan hệ giữa nội dung các học phần với chuẩn đầu ra và cơ hội việc làm

Giữa các nội dung học phần có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra* (Phụ lục 2).